

Số: /KH-UBND

Hòa Điền, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn xã Hòa Điền năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án) trên địa bàn xã Hòa Điền với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai kịp thời, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 11/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 29/8/2025 của UBND xã; góp phần đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia; đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số để nâng cao chất lượng, hiệu quả phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng cá nhân hóa, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, tạo điều kiện tiếp cận thông tin pháp luật được thuận lợi, nhanh chóng, chính xác, dễ hiểu, dễ áp dụng.

2. Yêu cầu

a) Nâng cao nhận thức, tính chủ động, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc chủ động triển khai chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL).

b) Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu pháp luật, bảo đảm tích hợp, dùng chung nhằm tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác PBGDPL. Kế thừa, phát triển và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu hiện có; đồng thời, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại để xây dựng kho dữ liệu số về PBGDPL, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, hỗ trợ truyền thông chính sách hiệu quả, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân, doanh nghiệp.

c) Các hoạt động phải đảm bảo tính đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, tránh trùng lặp; kết hợp chặt chẽ với các chương trình, đề án có liên quan do các phòng, ban, ngành tổ chức thực hiện.

d) Các cơ quan, đơn vị có liên quan được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham

gia phối hợp phải tích cực, chủ động triển khai thực hiện Đề án theo đúng nội dung, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL

1.1. Chuyển đổi nhận thức của cơ quan, đơn vị về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số địa phương và đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý, PBGDPL cho người dân, doanh nghiệp

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND xã.
- Cơ quan phối hợp và triển khai thực hiện: Các phòng, ban ngành, đoàn thể xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Hội nghị, cuộc họp hoặc tổ chức hoạt động tuyên truyền.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

1.2. Xác định trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL thuộc về người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả

- Cơ quan thực hiện: Phòng, ban, ngành xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Tài liệu, văn bản, hoạt động tuyên truyền do tỉnh cung cấp.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

2. Tham gia hoàn thiện chính sách, thể chế về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL

Nghiên cứu, tham gia đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách ưu đãi, đặc thù hoặc huy động, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia, hỗ trợ, triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.
- Cơ quan phối hợp và triển khai thực hiện: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Báo cáo, văn bản được xây dựng, ban hành.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

3. Chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PBGDPL

3.1. Vận hành, phát triển các ứng dụng số phục vụ quản lý nhà nước về PBGDPL

Vận hành, ứng dụng các cơ sở dữ liệu, phần mềm phục vụ quản lý nhà nước về PBGDPL do Sở Tư pháp xây dựng.

- Cơ quan thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Dữ liệu, thông tin quản lý nhà nước về PBGDPL được cập nhật thường xuyên.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

3.2. Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC)

a) Phối hợp triển khai sử dụng nền tảng MOOC để tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND xã.

- Cơ quan phối hợp và triển khai thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Hoàn thành các lớp tập huấn, bồi dưỡng.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 (Sau khi có văn bản hướng dẫn, hội nghị tập huấn của cấp trên).

b) Tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến do cấp trên tổ chức

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã; Phòng Văn hóa – Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các khóa tập huấn, bồi dưỡng tham gia.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

4. Chuyển đổi số trong hoạt động PBGDPL phục vụ người dân, doanh nghiệp

4.1. Triển khai vận dụng kho dữ liệu số PBGDPL dùng chung

- Cơ quan thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Kho dữ liệu số PBGDPL được vận hành thường xuyên (sau khi có hướng dẫn của tỉnh).

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

4.2. Xây dựng tài liệu PBGDPL theo các phương thức hiện đại, đa dạng bao gồm: tài liệu PBGDPL trực quan qua hình ảnh, âm nhạc, tiếng dân tộc thiểu số; các tiểu phẩm, câu chuyện, tình huống pháp luật; video; file âm thanh; thông qua các trò chơi... phù hợp với từng đối tượng (học sinh, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật,...) giúp người dân tiếp cận thông tin pháp luật dễ dàng, nâng cao khả năng tiếp cận, tương tác với người dân, doanh nghiệp.

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Tài liệu PBGDPL xây dựng theo một số phương thức mới được phát hành, đăng tải.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

4.3. Nâng cấp, vận hành, cập nhật thường xuyên các thông tin, dữ liệu trên Trang thông tin điện tử xã hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp của xã; chú trọng xây dựng cơ sở dữ liệu về vụ việc, vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND xã; Các phòng, ban, ngành xã.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các thông tin, dữ liệu được cập nhật thường xuyên trên Trang thông tin điện tử xã.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

4.4. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật
Triển khai sử dụng phần mềm “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo xây dựng tiện ích tư vấn pháp lý tỉnh An Giang” (gọi tắt là phần mềm trợ lý ảo pháp luật) trên địa bàn xã.

- Cơ quan thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND xã; Các phòng, ban, ngành xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Phần mềm trợ lý ảo pháp luật được ứng dụng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn xã.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

4.5. Triển khai thông tin, PBGDPL trên mạng xã hội (Facebook, Zalo...)

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa – Xã hội xã.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Thực hiện PBGDPL trên mạng xã hội.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

4.6. Triển khai thông tin, PBGDPL trên ứng dụng VNeID và các nền tảng số tại địa phương

- Cơ quan chủ trì: Công an xã; Phòng Văn hóa – Xã hội.

- Cơ quan phối hợp và triển khai thực hiện: Các phòng, ban, ngành xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Thực hiện PBGDPL trên các nền tảng số.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

4.7. Tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật trên Ứng dụng phần mềm do cấp trên tổ chức

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội xã.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Phần mềm được ứng dụng.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

4.8. Thực hiện PBGDPL qua hệ thống loa truyền thanh xã cơ sở số, kết nối trực tiếp với hệ thống thông tin nguồn Trung ương do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội xã, Văn phòng HĐND và UBND.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Thực hiện PBGDPL qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở số.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

4.9. Tiếp tục khai thác, phát triển và tối ưu hóa các ứng dụng về PBGDPL đang được địa phương triển khai có hiệu quả, bảo đảm tính đồng bộ và nâng cao hiệu suất sử dụng

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND; các phòng, ban, ngành xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các ứng dụng PBGDPL có hiệu quả được tiếp tục khai thác, phát triển.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

5. Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong công tác PBGDPL

5.1. Tập trung nâng cao năng lực chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Văn hóa – Xã hội xã; Các phòng, ban, ngành xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, tài liệu hướng dẫn nâng cao năng lực chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL do tỉnh tổ chức, phát hành.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

5.2. Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số, sản xuất nội dung số trong PBGDPL cho cán bộ, công chức, viên chức tham mưu công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND; Các phòng, ban, ngành xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các lớp tập huấn, bồi dưỡng được tổ chức.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

6. Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL

6.1. Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, cập nhật các công nghệ, mô

hình triển khai và giải pháp tiên tiến

- Cơ quan thực hiện: Các phòng, ban, ngành xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Các đoàn học tập kinh nghiệm được tổ chức; các tọa đàm, hội thảo... chia sẻ kinh nghiệm được tổ chức.
- Thời gian thực hiện: Theo nhu cầu thực tế.

6.2. Nghiên cứu, học tập và áp dụng các mô hình chuyển đổi số hiệu quả từ cơ quan nhà nước, doanh nghiệp bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương

- Cơ quan thực hiện: Các phòng, ban, ngành xã.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Các báo cáo nghiên cứu được xây dựng; các mô hình được triển khai.
- Thời gian thực hiện: Theo nhu cầu thực tế.

7. Tăng cường các điều kiện bảo đảm thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL

7.1. Tận dụng hạ tầng công nghệ thông tin hiện có; khảo sát, đánh giá nhu cầu đề xuất, phát triển hạ tầng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong công tác PBGDPL; thuê dịch vụ công nghệ thông tin triển khai, nâng cấp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác PBGDPL

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa – Xã hội xã.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Nâng cấp, phát triển, khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng số; dịch vụ công nghệ thông tin được thuê phục vụ công tác PBGDPL.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

7.2. Khuyến khích hợp tác, liên kết với các tổ chức, doanh nghiệp trong thực hiện chuyển đổi số phục vụ công tác PBGDPL

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND; Các phòng, ban, ngành xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Các phần mềm, ứng dụng phù hợp với yêu cầu thực hiện PBGDPL được các doanh nghiệp hỗ trợ, hợp tác thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

7.3. Tăng cường phối hợp giữa địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL

- Cơ quan thực hiện: Các phòng, ban, ngành xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan.
- Sản phẩm: Các hoạt động phối hợp để triển khai chuyển đổi số trong

công tác PBGDPL được thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

8. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong thực hiện chuyển đổi số công tác PBGDPL

8.1. Rà soát, đánh giá định kỳ mức độ an toàn thông tin và an ninh mạng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan trong quá trình chuyển đổi số công tác PBGDPL, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa – Xã hội xã; Công an xã; Các phòng, ban, ngành xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Các hoạt động rà soát, đánh giá được thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

8.2. Triển khai các giải pháp bảo mật phù hợp, bao gồm mã hóa dữ liệu, xác thực người dùng, kiểm soát truy cập và bảo vệ hệ thống trước các nguy cơ tấn công mạng

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa – Xã hội xã; Công an xã; Các phòng, ban, ngành xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Các giải pháp bảo mật.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

8.3. Tích hợp các tiêu chuẩn an toàn thông tin quốc gia, thực hiện quy trình kiểm thử, giám sát và ứng phó sự cố an ninh mạng, diễn tập thực chiến trong các hệ thống PBGDPL số

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa – Xã hội xã; Công an xã.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Các hoạt động tích hợp, kiểm tra, giám sát, ứng phó và diễn tập được thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

8.4. Nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng an toàn thông tin cho nguồn nhân lực thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL nhằm giảm thiểu rủi ro trong sử dụng, quản lý hệ thống PBGDPL số

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa – Xã hội xã; Công an xã; Các phòng, ban, ngành xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Hội nghị, cuộc họp hoặc hoạt động tuyên truyền được tổ chức.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

8.5. Phối hợp với cơ quan chuyên trách về an toàn thông tin, bảo đảm khả năng phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố an ninh mạng

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa – Xã hội xã; Công an xã; Các phòng, ban, ngành xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Các hoạt động phối hợp về an toàn thông tin, bảo đảm khả năng phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố an ninh mạng được tổ chức.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

9. Tổ chức sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án bằng các hình thức phù hợp; chú trọng công tác hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Đề án

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa – Xã hội xã; Các phòng, ban, ngành xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Các đoàn kiểm tra; các báo cáo, văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Thời gian thực hiện kiểm tra, đánh giá: Quý III/2026.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

1.1. Văn phòng HĐND và UBND

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức thực hiện Đề án theo Kế hoạch này. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả thực hiện Đề án của địa phương về Sở Tư pháp theo quy định.
- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát trong thực hiện Đề án theo Kế hoạch này.

1.2. Phòng Kinh tế

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, trên cơ sở đề xuất dự toán của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định bố trí kinh phí thực hiện Đề án.
- Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý với Trang thông tin điện tử của xã.

1.3. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Bảo đảm hạ tầng số, hạ tầng viễn thông, đường truyền kết nối triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.
- Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.
- Đẩy mạnh tuyên truyền về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.
- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của phòng liên quan đến công tác PBGDPL.

- Khai thác có hiệu quả hệ thống loa truyền thanh cơ sở phục vụ công tác tuyên truyền pháp luật cho người dân tại cơ sở. Xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý với chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc Trang thông tin điện tử của xã.

1.4. Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác PBGDPL theo chức năng, nhiệm vụ được giao cho cán bộ, chiến sĩ và người dân.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ban Chỉ huy Quân sự xã liên quan đến công tác PBGDPL với Trang Thông tin điện tử xã.

1.5. Công an xã

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác PBGDPL theo chức năng, nhiệm vụ được giao cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân và người dân.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Công an xã liên quan đến công tác PBGDPL với Trang Thông tin điện tử xã.

- Quản lý nhà nước về an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

1.6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên trực thuộc

Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND triển khai thực hiện Đề án; nâng cao nhận thức và trách nhiệm về vị trí, vai trò của việc chuyển đổi số trong công tác PBGDPL cho các thành viên, hội viên; khuyến khích, huy động các thành viên, hội viên tham gia hỗ trợ chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

1.7. Các phòng, ban, ngành xã

- Theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Kế hoạch này; đề xuất dự toán chi tiết gửi Phòng Kinh tế tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí hàng năm theo đúng quy định hiện hành.

- Căn cứ vào nội dung Kế hoạch này và điều kiện thực tiễn triển khai thực hiện chuyển đổi số trong PBGDPL.

- Hàng năm tổ chức đánh giá kết quả triển khai thực hiện gửi Văn phòng HĐND và UBND để tổng hợp.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Đề án do Ngân sách Nhà nước đảm bảo theo quy định; nguồn kinh phí lồng ghép thực hiện các chương trình, đề án đã được phê duyệt, nguồn huy động, xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định hiện hành.

Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép

trong các chương trình; đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

Các cơ quan, đơn vị được giao tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này, báo cáo kết quả thực hiện trong báo cáo công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật định kỳ (Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 05/6; Báo cáo năm gửi trước ngày 05/11), gửi về Văn phòng HĐND và UBND xã tổng hợp hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã, Sở Tư pháp.

Trong quá trình triển khai Kế hoạch, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua Văn phòng HĐND và UBND xã) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- CT và các PCT UBND xã;
- Ban Xây dựng Đảng xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các phòng, ban, ngành xã;
- LĐVP;
- Trưởng 13 ấp trực thuộc;
- Lưu: VT, phccat.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Thành